

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/DS-ST

Ngày: 29-11-2019

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Lê Thị Thùy Hương**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lý Thanh Bình;**

Ông Phan Ngọc Đáng;

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: **Ông Trần Tấn Bửu** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 630/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Trụ sở: đường P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Hà Quang T; Bà Nguyễn Ái V và ông Phan Văn E; Cùng địa chỉ: đường D, phường 25, quận B, thành phố Hồ Chí Minh theo văn bản ủy quyền ngày 11/4/2019. Ông Phan Văn E có mặt.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1982; Vắng mặt

Ông Đoàn Minh T, sinh năm 1985; Vắng mặt

Cùng trú tại số đường G, khu vực 2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện ủy quyền cho nguyên đơn ông Phan Văn E trình bày:*

Ngày 13 tháng 6 năm 2017 ông Đoàn Minh T và bà Huỳnh Thị A có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q – Chi nhánh C - Phòng giao dịch quận N(Gọi tắt là Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng số 229.HĐTD.636.17, thỏa thuận cụ thể ông T, bà A vay vốn như sau:

Số tiền vay: 1.100.000.000 đồng;

Thời hạn vay 300 tháng tính từ ngày 14/6/2017 đến ngày 13/6/2042;

Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân: 9.09%/năm. Đây là lãi suất ưu đãi được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở + biên độ 3.99%/năm.

Mục đích vay: Để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa số 1235, tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ ấp Tân Qui, xã Trường Lạc, huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Theo thỏa thuận ông T và bà A có trách nhiệm thanh toán nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng, trả trong 300 tháng: Trong 299 tháng đầu mỗi tháng trả 3.670.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.670.000 đồng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 15/07/2017. Ngày 13/6/2017 ngân hàng đã giải ngân cho ông T và bà A theo khế ước nhận nợ số 299.KUNN.636.17 với số tiền 1.100.000.000 đồng.

Để đảm bảo vốn vay ông T và bà A có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ 42 tại địa chỉ 62/3 đường G, khu vực 2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 04179 do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 24/11/2015 cho bà A. Hai bên đã ký kết hợp đồng thế chấp số 229.HĐTC.636.17 ngày 13/6/2017. Hợp đồng thế chấp được công chứng hợp pháp và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong quá trình vay, ông T và bà A luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi. Tạm tính đến ngày 29/11/2019 ông T và bà A còn nợ gốc và lãi như sau:

Nợ gốc: 1.081.650.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 256.396.320 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 124.112.577 đồng;

Tổng gốc và lãi là: 1.462.158.897 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả nợ với tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 29/11/2019) là 1.462.158.897 đồng, trong đó nợ gốc là 1.081.650.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 256.396.320 đồng, nợ lãi quá hạn 124.112.577 đồng. Buộc bị đơn trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 30/11/2019 đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp bị đơn không khả năng thanh toán thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa số 14, tờ bản đồ 42 tại địa chỉ 62/3 Lê Thị Hồng G, khu vực 2, phường T, quận B theo hợp đồng thế chấp số 229.HĐTC.636.17 ngày 13/6/2017 để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông T và bà A, Tòa án tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không thể hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy trình bày quan điểm:*
Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đào Minh T và bà Huỳnh Thị A; Cùng trú tại Lê Thị Hồng G, khu vực 2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào các quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

*Về nợ: Căn cứ vào lời khai của đại diện nguyên đơn và đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, xác định: Bị đơn ông Đoàn Minh T và bà Huỳnh Thị A có ký kết hợp đồng tín dụng số 229.HĐTD.636.17 ngày

13/6/2017 để vay Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Q – Chi nhánh C – Phòng giao dịch quận N số tiền: 1.100.000.000 đồng. Bị đơn đã được giải ngân số tiền trên và trong quá trình thực hiện, bị đơn đã không thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ ngày 13/6/2017. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn nợ tổng số tiền gốc và lãi là 1.462.158.897 đồng, trong đó nợ gốc là 1.081.650.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 256.396.320 đồng, nợ lãi quá hạn 124.112.577 đồng.

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại điểm 1.5, mục 1 trong hợp đồng tín dụng số 229.HĐTD.636.17 ngày 13/6/2017 và mục 7 trong khế ước nhận nợ số 229.KUNN.636.17 ngày 13/6/2017. Căn cứ vào Điều 4 của hợp đồng tín dụng nêu trên, nguyên đơn có quyền thu hồi nợ trước hạn đối với bị đơn phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010(Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**Về tài sản bảo đảm:* Căn cứ vào hợp đồng thế chấp số 229.HDTC.636.17 ngày 13/6/2017 giữa ông T, bà A và Ngân hàng thì ông T, bà A đã thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 14, tờ bản đồ 42 và nhà ở trên đất tại địa chỉ số 62/3(hiện nay là số 90) đường Lê Thị Hồng G, khu vực 2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 04179 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy cấp ngày 24/11/2015 cho bà Trang.

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thuộc trường hợp xử lý tài sản bảo đảm quy định tại Điều 9 của hợp đồng thế chấp nêu trên. Cho nên yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ của ngân hàng là phù hợp. Do đó hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

** Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ vào Điều 147; Điều 157; Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 5.000.000 đồng. Do yêu cầu nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định. Nguyên đơn đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 đồng nên cần buộc bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này theo quy định.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông T, bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157, Điều 158, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010(Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với bị đơn ông Đoàn Minh T, bà Huỳnh Thị A về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Đoàn Minh T, bà Huỳnh Thị A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm(Ngày 29/11/2019) là 1.462.158.897(Một tỷ bốn trăm sáu mươi hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn tám trăm chín mươi bảy) đồng.

Trong đó, nợ gốc là 1.081.650.000(Một tỷ không trăm tám mươi một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, nợ lãi trong hạn là 256.396.320(Hai trăm năm mươi sáu triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi) đồng, nợ lãi quá hạn 124.112.577(Một trăm hai mươi bốn triệu một trăm mười hai nghìn năm trăm bảy mươi bảy) đồng.

Bị đơn ông T, bà A tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 229.HĐTD.636.17 ngày 13/6/2017 và khế ước nhận nợ số 229.KUNN.636.17 ngày 13/6/2017 từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

Về thời gian và phương thức trả nợ: Do Cơ quan thi hành án dân sự quận Bình Thủy giải quyết theo thẩm quyền.

Trường hợp bị đơn ông T, bà A không khả năng thanh toán nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa số 14, tờ bản đồ 42 tại địa chỉ 62/3(hiện nay là số 90) Lê Thị

Hồng G, khu vực 2, phường T, quận B theo hợp đồng thế chấp số 229.HĐTC.636.17 ngày 13/6/217 để thu hồi nợ.

2.Về án phí sơ thẩm:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Đoàn Minh T, bà Huỳnh Thị A phải chịu chi phí là 5.000.000(Năm triệu) đồng, bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này.

Bị đơn ông Đoàn Minh T, bà Huỳnh Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 55.864.766(Năm mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi sáu) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.158.000(Hai mươi ba triệu một trăm năm mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 009190 ngày 07/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(Ngày 29/11/2019). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS quận Bình Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thùy Hương